

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 254/2024/DS-ST
Ngày 26 – 8 – 2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2024/TLST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Sử Minh Q, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã P, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 56, đường D, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị T, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số 56, đường D, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/4/2023 âm lịch ông Lê Hoàng N có vay của ông Sử Minh Q số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, khi vay ông N có làm biên nhận mượn tiền. Sau khi vay tính đến ngày khởi kiện, ông N đã trả cho ông 5.000.000 đồng tiền lãi, đối với tiền vốn ông N chưa trả. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu ông N thanh toán số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi 7.000.000 đồng. Tổng cộng 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông N thanh toán số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- *Tại tờ tự khai ngày 12/6/2024 bị đơn ông Lê Hoàng Năm trình bày:*

Ông Lê Hoàng N thừa nhận có vay của ông Sử Minh Q 20.000.000 đồng nhưng không nhớ cụ thể ngày tháng năm, sau khi vay ông đã trả lãi cho ông Q 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất trả 5.000.000 đồng, lần thứ hai trả 6.000.000 đồng. Đến tháng 02 năm 2024 âm lịch, bà Dương Thị T (là mẹ ruột của ông N) có thay ông N trả cho ông Q 10.000.000 đồng tiền vốn, còn lại 10.000.000 đồng tiền vốn bà T bảo lãnh trả nợ thay cho ông. Việc ông trả tiền lãi, trả tiền vốn cho ông Q đều không làm biên nhận. Nay ông đồng ý trả cho ông Q số tiền vốn còn lại 10.000.000 đồng và đồng ý trả lãi suất theo quy định, tuy nhiên do bà T bảo lãnh nên bà T trả cho ông Q.

- *Tại biên bản ghi ý kiến ngày 12/8/2024 bà Dương Thị T trình bày:*

Bà T là mẹ ruột ông N, trước đây bà T có nghe ông Lê Hoàng N vay của ông Q 20.000.000 đồng nhưng không biết cụ thể bao nhiêu. Trước đây ông N có sống cùng với bà, bà có thấy ông N đã trả lãi cho ông Q 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất trả 5.000.000 đồng, lần thứ hai trả 6.000.000 đồng. Sau đó ông Q có đến đòi tiền thì bà thay ông N trả 10.000.000 đồng tiền vốn nhưng không làm biên nhận, bà không có bảo lãnh cho ông N để trả tiền thay cho ông Q. Nay ông Q khởi kiện ông N thanh tiền tiền vay thì bà không ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét thấy việc ông Q khởi kiện yêu cầu ông Năm thanh toán tiền vốn vay còn nợ 20.000.000 đồng là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi thẩm tra các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Sử Minh Q khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng N thanh toán tiền vốn vay, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tại đơn khởi kiện ông Q yêu cầu ông N thanh toán số tiền vốn vay 20.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi 7.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông N thanh toán số tiền vốn vay 20.000.000 đồng mà không yêu cầu trả lãi. Xét thấy việc ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, đúng duy định của pháp luật nên được chấp nhận để làm cơ sở xem xét giải quyết tranh chấp.

[2] Ông Lê Hoàng N, bà Dương Thị T vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông N, bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của ông Q và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do ông Q giao

nộp, có cơ sở kết luận ngày 25/4/2023 âm lịch ông N có vay của ông Q số tiền 20.000.000 đồng là thực tế có thật, bởi lẽ khi vay ông N có lập giấy biên nhận mượn tiền. Đối với ông N, mặc dù đã được triệu tập nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tại tại tờ tự khai ngày 12/6/2024 của ông N và biên bản ghi ý kiến trình bày ngày 12/8/2024 của bà Thu cho rằng ông N đã trả tiền vốn cho ông Q được 10.000.000 đồng, nhưng xét thấy ngoài lời trình bày của ông N và bà T thì ông N và bà T không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này, ngược lại ông Q không thừa nhận. Do đó không có cơ sở kết luận ông N đã trả cho ông Q 10.000.000 đồng tiền vốn. Theo thỏa thuận về thời hạn thanh toán thể hiện tại biên nhận mượn tiền, có cơ sở xác định thời hạn thanh toán nợ đã hết, do ông N không trả nợ cho ông Q theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua làm việc với bà T, bà T không thừa nhận lời trình bày của ông N trong việc bảo lãnh trả nợ thay, tại phiên tòa ông Q cũng xác định không có việc bảo lãnh như ông N trình bày. Do đó việc ông N cho rằng bà T bảo lãnh cho ông N trả nợ cho ông Q, nên bà T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Q là không có cơ sở chấp nhận. Từ căn cứ trên xét thấy việc ông Q khởi kiện yêu cầu N thanh toán tiền vốn vay còn nợ 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất, thấy rằng: Căn cứ biên nhận mượn tiền, cũng như lời trình bày của ông Q, có cơ sở kết luận vay có thỏa thuận lãi suất, quá trình giải quyết vụ án ông Q thừa nhận đã nhận 5.000.000 đồng tiền lãi do ông N trả. Tại phiên tòa ông Q không yêu cầu ông N trả lãi tiếp, Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Q nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông N phải chịu. Ông Q không phải chịu án phí, đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q. Buộc ông Lê Hoàng N thanh toán cho ông Sử Minh Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Sử Minh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hoàng N không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Hoàng N phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ông Sử Minh Q không phải chịu án phí, ông Sử Minh Q đã được miễn dự nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Sử Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng N, bà Dương Thị T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phạm Việt Trung